TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐT** **TỈNH QUẢNG NINH** -:-	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----* * *-----

Bản án số: 05/2025/HSST
Ngày: 19/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐT

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Quang Vinh

Các hội thẩm nhân dân: ông Lương Xuân Sớm và ông Nguyễn Văn Bẩy

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố ĐT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐT - tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: ông Tống Duy Vương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 2 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố ĐT, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2025/TLST-HS ngày: 23/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo::

1. Họ và tên: **Nguyễn Duy T**; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 18/5/1987, tại thành phố ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 7, khu GM, phường KS, thành phố ĐT, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 9/12; nghề nghiệp: không; con ông: Nguyễn Văn T1 (đã chết); con bà: Nguyễn Thị P; Vợ: Nguyễn Thị T2, có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015; tiền án: ngày 28/4/2023, Tòa án nhân dân thành phố ĐT xử phạt 15 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tiền sự: chưa; nhân thân: ngày 27/8/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội: "Cố ý gây thương tích"; ngày 08/3/2023, Công an thành phố ĐT xử phạt hành chính về hành vi: "Sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 02/11/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố ĐT – có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Văn Q**; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 20/9/1987, tại thành phố ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 6, khu V, phường Mk, thành phố ĐT, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 9/12; nghề nghiệp: không; con ông: Trần Văn C; con bà: Nguyễn Thị H; Vợ: Bùi Kim T3 (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2013; tiền án: ngày 29/11/2018, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) ĐT xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"; tiền sự: chưa; bị cáo bị bắt quả tang ngày 01/11/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố ĐT – có mặt tại phiên tòa

*** Những người chứng kiến**:

1. Ông Dương Văn V, sinh năm 1963; nơi cư trú: khu phố 2, phường Mk, thành phố ĐT – vắng mặt

2. Ông Vũ Văn Ước, sinh năm 1957; nơi cư trú: khu phố 2, phường Mk, thành phố ĐT – vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 21 giờ ngày 01/11/2024, Trần Văn Q nhắn tin cho Nguyễn Duy T hỏi mua 800.000 đồng ma túy, để sử dụng. T đồng ý bán và thống nhất Q chuyển khoản tiền mua ma túy cho T rồi đến nhà T ở khu GM, phường KS, thành phố ĐT, để nhận ma túy. Tuy nhiên do chỉ còn 750.000 đồng trong tài khoản nên Q chuyển khoản 750.000 đồng cho T. Sau khi nhận được tiền, T lấy 02 túi ma túy ra để trên bờ tường trước cửa nhà. Một lúc sau, Q đi xe mô tô đến cổng nhà T và gọi điện thoại cho T, thì được T chỉ vị trí để ma túy. Theo chỉ dẫn, Q tìm lấy được 02 túi ma túy, cất giấu vào trong túi quần, rồi điều khiển xe mô tô đi đến bãi đất trống thuộc khu đô thị KS, phường KS, thành phố ĐT, lấy 01 (một) túi ma túy ra sử dụng hết. Sau khi sử dụng ma túy xong, khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô đi đến khu phố 2, phường Mk, thành phố ĐT, thì bị Tổ công tác của Công an phường Mk kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của Q 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE lắp sim số 0964.656464 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 14Z1-591.42.

Căn cứ tài liệu điều tra, ngày 02/11/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐT ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Duy T và tạm giữ của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 lắp sim số 0326.675183.

Tại bản Kết luận giám định số 1700/KL-KTHS ngày 06/11/2024, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật thu giữ Trần Văn Q là ma tuý, loại Methamphetamine, khối lượng 0,119 gam.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Trần Văn Q và Nguyễn Duy T có lời khai nhận tội phù hợp với tóm tắt vụ án nêu trên. Ngoài ra, T khai: T và Q là anh em họ, số ma túy T bán cho Q có nguồn gốc vào khoảng cuối tháng 10/2024, T đến khu vực cầu P thuộc thị xã K, tỉnh H, gặp và mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) 01 túi ma túy với giá 500.000 đồng, sau đó mang về nhà sử dụng một phần, phần còn lại bán cho Q.

Hai người chứng kiến là ông Dương Văn V và Vũ Văn Ư có lời khai xác nhận sự việc vào hồi 21 giờ 30 phút ngày 01/11/2024, hai ông được lực lượng công an mời đến khu vực đường băng tải thuộc tổ 5, khu phố 2, phường Mk, thành phố ĐT để chứng kiến lực lượng công an kiểm tra 01 người đàn ông là Trần Văn Q. Hai ông đã chứng kiến công an thu giữ ma túy của Q phù hợp tóm tắt nội dung vụ án.

Tại bản cáo trạng số 599/CT-VKSĐT, ngày 21/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐT đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐT, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1

Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Duy T mức án từ 30 đến 33tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Q mức án từ 18 đến 21tháng tù; áp dụng điểm a,b,c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,07 gam Methamphetamine giám định hoàn lại và 02 chiếc sim điện thoại, tịch thu 02 chiếc điện thoại di động và truy thu của bị cáo T số tiền 750.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Hai bị cáo không tranh luận gì, nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố ĐT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐT, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm Q, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay hai bị cáo Trần Văn Q và Nguyễn Duy T có lời khai nhận tội phù hợp nội dung bản cáo trạng, phù hợp nội dung trích xuất lịch sử tin nhắn trên 02 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, phù hợp kết luận giám định. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 01/11/2024, tại khu GM, phường KS, thành phố ĐT, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Duy T có hành vi bán trái phép cho Trần Văn Q 02 túi ma túy loại Methamphetamine với giá 750.000 đồng. Sau khi mua, Q sử dụng hết 01 túi, còn lại 0,119 gam ma túy Methamphetamine, cất giấu để sử dụng, thì bị phát hiện bắt quả tang. Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Duy T đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự với lượng ma túy xác định mua bán là 0,119 gam Methamphetamine (do 01 phần ma túy Q đã sử dụng không thể xác định khối lượng nên suy diễn theo hướng có lợi cho bị cáo). Hành vi của Trần Văn Q đã phạm tội " tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự với khối lượng ma túy xác định tàng trữ là 0,119 gam Methamphetamine.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

…

c) ….Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam:"...

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm."...

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới sự độc Q quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện độc hại phá

hủy trực tiếp hệ thần kinh trung ương của người sử dụng, làm cho họ phụ thuộc vào chất ma túy, hủy hoại sức khỏe của những người sử dụng làm cho họ dần dần không còn khả năng lao động và sinh sống bình thường. Hai bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng đã bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật đã mua bán và tàng trữ trái phép ma túy góp phần làm lam tràn tệ nạn sử dụng ma túy đang bị cả xã hội lên án và nhà nước ta kiên quyết bài trừ. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, nhiều lần phạm tội liên quan đến ma túy. Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Hai bị cáo phạm tội độc lập nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo từng hành vi phạm tội cụ thể của mình.

[3]. Cả hai bị cáo đều có một lần phạm tội chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm, vì vậy phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cũng xem xét hai bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về vật chứng: 0.07 gam ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định là chất cấm nên tịch thu tiêu hủy; 02 chiếc điện thoại thu của 2 bị cáo được các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy với nhau nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 02 chiếc sim điện thoại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; số tiền 750.000 đồng bị cáo T bán ma túy cho Q cần buộc bị cáo T trả lại để nộp ngân sách nhà nước.

[5]. Về hình phạt bổ sung xét hai bị cáo là đối tượng nghiện, không có tài sản, thu nhập gì nên không phạt tiền.

[6]. Đối người đàn ông đã bán ma túy cho T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 14Z1-591.42 thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị H (mẹ đẻ của Q), chị Hà không biết Q sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị H nên không xem xét.

[7]. Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về Q kháng cáo: các bị cáo có Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Duy T** 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 02/11/2024.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trần Văn Q** 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 01/11/2024

Căn cứ: điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,07 gam Methamphetamine giám định hoàn lại và 02 sim điện thoại, tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại theo biên bản giao nhận vật chứng số 39/BB-THA; ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐT. Buộc bị cáo T nộp lại số tiền 750.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Môi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo biết có Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *VKS; CA Tp ĐT;*
- *TAND tỉnh;VKS tỉnh*
- *Sở tư pháp*
- *Nơi giam giữ bị cáo*
- *THA dân sự Tp ĐT;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Quang Vinh

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Bùi Quang Vinh